

Số: **90** /TCT-PC&KSNB
V/v công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Công ty: Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần
Trụ sở chính: Số 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, thành
phố Hà Nội;

Điện thoại: 024.36410799

Fax: 024.36410800

Mã chứng khoán: VIF

Người thực hiện công bố thông tin: Ông Lê Quốc Khánh - Tổng giám đốc;

Địa chỉ: 127 Lò Đúc, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu bất thường định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam - công ty cổ phần thông báo: Ngày 15/01/2024, Tổng công ty nhận được Bản án phúc thẩm số 43/2023/DS-PT ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình trong vụ án “Tranh chấp tài sản trên đất” giữa ông Quách Văn Tảo và ông Bùi Văn Hiền, bà Bùi Thị Vui (Tổng công ty là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan).

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty vào ngày 15/01/2024 tại đường dẫn <http://www.vinafor.com.vn>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố. *glaw*

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Quốc Khánh

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- TGD;
- PTGD Ngô Thị Thúy Mai;
- Ban biên tập Website Vinafor;
- Ban công bố thông tin;
- Lưu VT, PC&KSNB.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HOÀ BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2023/DS-PT
Ngày: 28/12/2023
V/v tranh chấp tài sản trên đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Đoàn
- Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Tuấn
Bà Hoàng Ngọc Liễu
- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nhung – Thư ký TAND tỉnh Hoà Bình.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hoà Bình: Ông Phạm Văn Minh -
Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hoà Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 40/2023/TLPT – DS ngày 28 tháng 11 năm 2023 về việc “tranh chấp tài sản trên đất”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 42/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Quách Văn Tảo, sinh năm 1968; Địa chỉ: Xóm Sỳ, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình. ĐT: 0367 835 914. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Hiêng, sinh năm 1975. ĐT: 0353 729 700. Vắng mặt.

Bà Bùi Thị Vui, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Xóm Bầy, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Tổng Công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần. Địa chỉ: Số 127, Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Quốc Khánh – Tổng giám đốc. Chi nhánh Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam – Công ty Cổ phần – Công ty Lâm nghiệp Hoà Bình. Trụ sở: Tổ 07, phường Kỳ Sơn, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình do

ông **Bùi Văn Hùng** – Đội trưởng đội lâm nghiệp Tân Lạc – Lạc Sơn đại diện theo ủy quyền. ĐT: 098 239 1264. Có mặt

+ Ông **Hà Văn Mạnh**, sinh năm 1977; Chỗ ở hiện tại: Xóm Đồi Cà, xã Mỹ Thành, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. ĐT: 0974 612 150. Có mặt.

Người kháng cáo: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm nội dung thể hiện như sau:

Trong đơn khởi kiện ngày 10/07/2022 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Quách Văn Tào trình bày:

Tháng 4/2015, ông Tào ký hợp đồng hợp tác trồng rừng nguyên liệu với Công ty lâm nghiệp Việt Nam- Công ty cổ phần- Công ty lâm nghiệp Hoà Bình (Sau đây gọi tắt là Công ty lâm nghiệp Hoà Bình). Tổngdiện tích theo hợp đồng là 13,8ha và ông Tào đã tiến hành trồng rừng theo đúng hợp đồng. Tháng 7/2015, ông Tào phát hiện ông Hiềng và bà Vuitrông vào phần đất trên với tổng diện tích 4,6ha. Ngay thời điểm đó, ông Tào có mời Lâm Trường vào để chứng kiến sự việc trên. Sau đó, UBND xã Mỹ Thành đã hoà giải và đề nghị ông Hiềng ký lại với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình số đất 4,6 ha nhưng ông Hiềng không nhất trí ký. Ông Tào có đề nghị với ông Hiềng về phần cây trồng xen lẫn vào đất ông Tào đã ký hợp đồng với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình, ông Tào sẽ hỗ trợ 02 triệu đồng cho ông Hiềng ông Hiềng nhất trí. Nhưng sau đó, ông Tào đem tiền cho ông Hiềng thì ông Hiềng không nhận và từ đó ông Hiềng vẫn làm cỏ diện tích đất cây ông Hiềng đã trồng. Nay ông Tào khởi kiện yêu cầu ông Hiềng, bà Vuitrông tôn trọng quyền khai thác cây của ông Tào trồng trên đất ông ký hợp đồng hợp tác trồng rừng với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình.

Ý kiến của bị đơn: Quá trình hoà giải và tại phiên tòa sơ thẩm, ông Tào và ông Hiềng, bà Vui (em gái ông Hiềng), ông Mạnh (chồng bà Vui) thoả thuận: Ông Hiềng, bà Vui, ông Mạnh trả cho ông Tào 40.000.000đ và gia đình ông Hiềng được quyền khai thác toàn bộ diện tích cây còn lại trên phần đất ông Tào đã ký hợp đồng hợp tác trồng rừng với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình và gia đình ông Hiềng sẽ có trách nhiệm toàn bộ sản phẩm với Công ty.

Quan điểm của Công ty lâm nghiệp Hoà Bình, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Bùi Văn Hùng- Đội trưởng đội lâm nghiệp Tân Lạc- Lạc Sơn trình bày:

Ông Quách Văn Tào có ký hợp đồng trồng rừng với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình thuộc phần đất thuộc tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 tổng diện tích 13,8m² tại xóm Bãy, xã Mỹ Thành và Công ty đã cung cấp vốn đầy đủ cho ông Tào. Khi có xảy ra tranh chấp, từ năm 2018 UBND xã Mỹ Thành đã hoà giải

nhiều lần nhưng không thành. Trong các buổi làm việc tại UBND xã, đã thống nhất không được bên nào khai thác trên diện tích đất đang tranh chấp, tuy nhiên gia đình ông Hiêng vẫn khai thác 0,7ha. Quan điểm của Công ty lâm nghiệp là hợp đồng giữa Công ty với ông Tào là hợp đồng có hiệu lực và Công ty chỉ làm việc với ông Tào. Tuy nhiên, quá trình hoà giải các bên đã nhất trí phương án ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh sẽ thanh toán cho ông Tào 40.000.000đ và ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh sẽ được quyền khai thác toàn bộ keo còn lại trên đất và có trách nhiệm thanh toán toàn bộ các chi phí với Công ty lâm nghiệp. Công ty nhất trí với phương án hoà giải nêu trên và yêu cầu ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp Hoà Bình toàn bộ chi phí thu hồi sản phẩm theo hợp đồng theo tính toán cụ thể, hộ ông Quách Văn Tào: Diện tích đã thu 7,7ha, số tiền đã thu 229.086.000 đồng; còn phải thu 6,1ha, số tiền còn phải thu 181.871.500 đồng.

Tại phiên toà sơ thẩm, Công ty chỉ yêu cầu ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh thanh toán 122.678.283đ (Một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng), do ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh không nhận tiền đầu tư từ Công ty. Tiền đầu tư giữa Công ty lâm nghiệp Hoà Bình với ông Tào theo hợp đồng, Công ty và ông Tào sẽ tự thoả thuận.

Ông Hiêng, bà Vui không nhất trí trả theo giá Công ty Lâm nghiệp Hoà Bình đưa ra. Ông Mạnh trình bày quan điểm chỉ nộp thuế cho nhà nước theo luật đất đai và không nhất trí trả tiền cho Công ty Lâm nghiệp Hoà Bình.

* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hoà Bình Quyết định:

- Khoản 2 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1, 2 Điều 75 Luật đất đai 2003; điểm a khoản 2 Điều 135 Luật Đất đai 2013.

- Điều 122 Bộ luật dân sự 2005; Điều 370; Điều 372; Điều 401; Điều 504 Bộ luật dân sự 2015;

- Nghị định số 01/1995/NĐ-CP ngày 04/01/1995; Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005; Nghị định số 168/2016/NĐ-CP ngày 27/12/2016 của Chính phủ;

- Điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Chấp nhận sự thoả thuận tự nguyện giữa các bên đương sự: ông Bùi Văn Hiêng, bà Bùi Thị Vui và ông Hà Văn Mạnh sẽ thanh toán cho ông Tào 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là toàn bộ giá trị cây keo trên đất ông Tào

đã trồng và ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh sẽ được quyền khai thác toàn bộ keo còn lại trên đất thuộc tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 tại xóm Bầy, xã Mỹ Thành.

2. *Về nghĩa vụ trả nợ sản phẩm*: Chấp nhận yêu cầu của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình, buộc ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh liên đới thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình số tiền 122.678.283đ (Một trăm hai mươi hai triệu, sáu trăm bảy mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi ba đồng) là toàn bộ chi phí thu hồi sản phẩm theo hợp đồng giữa ông Tào với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình tương ứng với 6,1ha còn chưa khai thác trên phần đất ông Tào đã ký hợp đồng hợp tác trồng rừng với Công ty lâm nghiệp Hoà Bình.

Về quyền sử dụng đất khi thanh lý, chấm dứt hợp đồng: Buộc ông Bùi Văn Hiêng; bà Bùi Thị Vui và ông Hà Văn Mạnh khai thác cây và trả lại cho Công ty lâm nghiệp Hoà Bình toàn bộ diện tích đất xác định hiện trạng theo Trích đo địa chính của Công ty Quảng Phúc lập ngày 14/10/2022 đính kèm bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 12/10/2023 ông Hà Văn Mạnh có đơn kháng cáo một phần bản án, với lý do Công ty Lâm nghiệp không có hợp đồng với ông nên ông không đồng ý trả sản phẩm cho Công Ty.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh giữ nguyên kháng cáo.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm thông báo thụ lý giải quyết tranh chấp về tài sản trên đất là không đúng với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải trả lại đất, việc thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình không có căn cứ pháp luật, quá trình giải quyết không lấy lời khai của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không thu thập tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án là thiếu sót và việc tuyên buộc ông Hiêng, bà Vui, ông Mạnh liên đới thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình số tiền 122.678.283 đồng là không có căn cứ pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật TTDS hủy bản án sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ

án theo thủ tục sơ thẩm, do bản án bị hủy nên nội dung kháng cáo của ông Hà Văn Mạnh sẽ được xem xét ở cấp sơ thẩm, ông Mạnh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của ông Hà Văn Mạnh ngày 12/10/2023 gửi đến Tòa án trong thời gian luật định và hợp lệ.

[2] Xét kháng cáo của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh kháng cáo một phần bản án về việc ông không đồng ý trả sản phẩm cho Công ty Lâm nghiệp:

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Tòa án cấp sơ thẩm còn có những thiếu sót, vi phạm, cụ thể:

Đối với yêu cầu khởi kiện: Ngày 10/7/2022 ông Quách Văn Tào có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn với yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết "buộc anh Hiềng, chị vui phải trả lại đất" mà ông đã ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường; ngày 19/7/2022 Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn ban hành giấy xác nhận đã nhận đơn khởi kiện, đồng thời ban hành Thông báo về việc thụ lý vụ án với yêu cầu giải quyết của nguyên đơn là "Tranh chấp tài sản trên đất". Như vậy, việc thụ lý vụ án để giải quyết là không đúng với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Quách Văn Tào. Vi phạm điểm d khoản 2 Điều 196 Bộ luật TTDS.

Tại biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ (BL số 84,85) ngày 14/8/2023 thể hiện: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không thay đổi, bổ sung gì thêm, đề nghị Tòa án giải quyết "buộc anh Hiềng, chị vui phải trả lại đất" mà ông Tào đã ký hợp đồng trồng rừng với Lâm trường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình có yêu cầu người khai thác cây và hưởng lợi phải trả lại đất và thanh toán toàn bộ giá trị thu hồi sản phẩm với Lâm trường, tuy nhiên các chữ trong biên bản có sự tẩy xóa để viết thêm là (hưởng lợi phải trả lại đất và thanh toán toàn) không có xác nhận của những người tham gia, nên yêu cầu của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình được viết thêm này không có giá trị. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đưa ra yêu cầu độc lập trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nên yêu cầu độc lập của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình được đưa ra tại phiên họp này là không có căn cứ

để chấp nhận giải quyết. Theo quy định tại Điều 202 BLTTDS thì thủ tục yêu cầu độc lập được thực hiện theo quy định của Bộ luật này về thủ tục khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, trong hồ sơ vụ án cũng không có đơn yêu cầu độc lập của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu độc lập của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình là không có căn cứ pháp luật.

Ngoài ra trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án sơ thẩm cũng không lấy lời khai của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, không thu thập chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án, để làm rõ nội dung cần giải quyết như: Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình khi giao đất cho ông Tảo thì có bàn giao trên thực địa hay không, có biên bản bàn bàn giao hay không, tại thời điểm giao đất thì trên phần đất hiện nay đang tranh chấp ông Hiềng, bà Vui, ông Mạnh đã trồng cây trên phần đất này chưa, hoặc đã trồng cây từ thời gian nào. Theo lời khai của ông Tảo thì ông phát hiện phần đất của ông bị gia đình ông Hiềng trồng vào tháng 7/2015 và đã thông báo với Lâm trường để giải quyết. Tuy nhiên trong hồ sơ thể hiện năm 2018 mới có việc giải quyết tranh chấp này, nên cần được làm rõ để làm căn cứ giải quyết vụ án, vi phạm Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với quyết định của bản án sơ thẩm buộc ông Hiềng, bà Vui, ông Mạnh liên đới thanh toán cho Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình số tiền: 122.678.283 đồng là toàn bộ chi phí thu hồi sản phẩm theo hợp đồng giữa ông Tảo với Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình tương ứng với 6,1ha còn chưa khai thác trên phần đất ông Tảo đã ký hợp đồng hợp tác trồng rừng với Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình cũng không có căn cứ pháp luật, bởi vì: Phần đất ông Hiềng, bà Vui, ông Mạnh trồng cây đang tranh chấp đã được Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình giao cho ông Tảo, nên Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình không có quyền đối với yêu cầu này.

Đối với sự thỏa thuận của các đương sự: ông Bùi Văn Hiềng, bà Bùi Thị Vui và ông Hà Văn Mạnh sẽ thanh toán cho ông Tảo 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) là toàn bộ giá trị cây keo trên đất ông Tảo đã trồng và ông Hiềng, bà Vui, ông Mạnh sẽ được quyền khai thác toàn bộ keo còn lại trên đất thuộc tiểu khu 246, khoảnh 15 lô 1, 2, 3 tại xóm Bậy, xã Mỹ Thành. Xét việc thỏa thuận này có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình do vậy sự thỏa thuận trên là chưa bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Lâm nghiệp Hòa Bình.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn chưa tuyên trả lại ông Tảo với số tiền tạm ứng án phí mà ông Tảo đã nộp 300.000 đồng tại (BL số 59) là vi phạm Điều 144 Bộ luật TTDS quy định về xử lý tiền tạm ứng án phí.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy, việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa đầy đủ mà cấp phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được, đồng thời bản án sơ thẩm còn vi phạm nghiêm trọng về tố tụng gây ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Do bản án sơ thẩm bị hủy nên nội dung kháng cáo của ông Hà Văn Mạnh sẽ được xem xét ở cấp sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Hà Văn Mạnh không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 3 Điều 308, Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

[1] Chấp nhận kháng cáo của Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Hà Văn Mạnh.

[2] Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[3] Về án phí:

- Trả lại cho ông Hà Văn Mạnh 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0002146 ngày 27/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Về án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được xác định khi Tòa án giải quyết lại vụ án.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại HN
- VKSND cấp cao tại HN
- VKSND tỉnh Hòa Bình
- TAND huyện Lạc Sơn, tỉnh HB
- Chi cục THADS huyện Lạc Sơn, tỉnh HB
- Các đương sự
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lý Thị Đoàn